TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày: 21-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Giang.

2. Bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2017/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1986 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Xóm M, xã D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Ngọc Tr và bà Trương Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2017 đến nay; Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Ông Trần H, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn 2, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

2. Ông Bùi Hữu Ngh, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn K, xã C, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

3. Ông Vũ Văn Ch, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn Tr, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

4. Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn Tr, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

5. Ông Hồ Xuân Ch, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn Tr, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm M, xã D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

2. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn 5, xã B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

3. Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn 6, xã B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

4. Bà Trương Thị L, sinh năm 1964; Trú tại: Xóm M, xã D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

5. Anh Đào Văn Ch, sinh năm 1971; Thôn R, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/6/2017, Nguyễn Văn L (Sinh ngày 16/8/1986, trú tại xóm M, xã D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) bị Công an tỉnh Gia Lai bắt theo Quyết định truy nã số 04 ngày 14/5/2008 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Gia Lai. Cùng ngày, Công an tỉnh Gia Lai đã bàn giao Nguyễn Văn L cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Gia Lai để giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây Nguyễn Văn L khai nhận đã cùng đồng bọn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào lúc 21 giờ ngày 15/3/2008, Nguyễn Văn L biết việc Nguyễn Thành Tr (Sinh ngày 13/01/1990, trú tại xóm M, xã D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai), Huỳnh Văn T (Sinh ngày 19/02/1990, trú tại thôn 5, xã B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) và Trần Quốc Đ (Sinh ngày 14/7/1989, trú tại tại thôn 6, xã B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) đi trộm cắp tài sản nên đã xin đi cùng thì tất cả đồng ý. Lúc này Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81R4-0032 chở Nguyễn Thành Tr, còn Trần Quốc Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81T1-6028 chở Huỳnh Văn T cùng nhau đi vào xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai để tìm tài sản trộm cắp. Đến 24 giờ cùng ngày, khi đi đến nhà ông Trần H (Sinh năm 1962, trú tại thôn 2, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai) thì L và các bạn nhìn thấy nhiều bao hạt hồ tiêu đang để ở sân. Lúc này Huỳnh Văn T dùng kìm cắt lưới B40, cùng Nguyễn Thành Tr đi vào trong sân trộm cắp được 08 bao hạt hồ tiêu khô nặng 191kg. Sau đó Nguyễn Văn L và Trần Quốc Đ điều khiển xe mô tô chở mỗi xe 04 bao hạt hồ tiêu khô về nhà ông Đào Văn Ch (Sinh năm 1971, trú tại thôn R, xã B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) để Trần Quốc Đ ở lại bán 191kg hạt hồ tiêu khô cho ông Ch được 9.200.000đ, khi mua ông Ch có hỏi "Bọn mày lấy trộm tiêu ở đâu mà nhiều thế" thì Trần Quốc Đ nói "Tụi cháu lấy ở trên kia";

còn Nguyễn Văn L quay lại chở Nguyễn Thành Tr và Huỳnh Văn T. Sau khi có tiền, Trần Quốc Đ chia cho mỗi người 2.000.000đ, số tiền còn lại cả nhóm cùng nhau tiêu xài cá nhân.

Ngày 05/5/2008, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện P, tỉnh Gia Lai kết luận: 191kg hạt hồ tiêu khô trị giá 10.505.000đ.

Vụ thứ hai: Vào lúc 22 giờ ngày 22/3/2008, Huỳnh Văn T đã rủ Nguyễn Thành Tr và Nguyễn Văn L đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì tất cả đồng ý. Lúc này Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81R4-0032 chở Huỳnh Văn T và Nguyễn Thành Tr đi đến nhà ông Bùi Hữu Ngh (Sinh năm 1958, trú tại thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai) thì nhìn thấy nhiều bao hạt hồ tiêu đang để ở sân. Lúc này Huỳnh Văn T đã dùng kìm cắt lưới B40, cùng Nguyễn Thành Tr đi vào trộm cắp được 01 bao hạt hồ tiêu khô nặng 30kg, sau đó Nguyễn Văn L chở đến bán cho ông Đào Văn Ch (Sinh năm 1971, trú tại thôn R, xã B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) được 1.400.000đ, số tiền này cả nhóm cùng nhau tiêu xài cá nhân.

Ngày 05/5/2008, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện P, tỉnh Gia Lai kết luận: 30kg hạt hồ tiêu khô trị giá 1.590.000đ.

Vụ thứ ba: Vào lúc 19 giờ ngày 24/3/2008, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81R4-0032 chở Huỳnh Văn T và Nguyễn Thành Tr đi đến huyện S, tỉnh Gia Lai để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến 01 giờ ngày 25/3/2008, khi đi đến nhà ông Vũ Văn Ch (Sinh năm 1960, trú tại thôn Tr, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai) thì cả nhóm nhìn thấy nhiều bao hạt hồ tiêu đang để ở sân nhưng cổng ngõ không khóa. Lúc này Huỳnh Văn T và Nguyễn Thành Tr đi vào trộm cắp được 04 bao hạt hồ tiêu khô nặng 85kg, sau đó cùng nhau mang về bán cho ông Đào Văn Ch được 4.200.000đ, số tiền này cả nhóm cùng nhau tiêu xài cá nhân.

Trị giá của 85kg hạt hồ tiêu khô là 4.505.000đ.

Vụ thứ tư: Vào lúc 19 giờ ngày 26/3/2008, Huỳnh Văn T rủ Nguyễn Thành Tr và Nguyễn Văn L đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì tất cả đồng ý. Lúc này Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81R4-0032 chở Huỳnh Văn T và Nguyễn Thành Tr đi đến huyện S, tỉnh Gia Lai để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Lê Văn Ch (Sinh năm 1982, trú tại thôn Tr, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai) thì cả nhóm nhìn thấy ở sân có nhiều hạt hồ tiêu đang phơi nên Huỳnh Văn T đã dùng kìm cắt lưới B40, đi vào trộm cắp được bao hạt hồ tiêu khô nặng 62kg rồi mang ra ngoài cho Nguyễn Văn L chở đi cất giấu. Sau đó Huỳnh Văn T và Nguyễn Thành Tr đi bộ qua nhà ông Hồ Xuân Ch (Sinh năm 1963, trú tại thôn Tr, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai) thấy hạt hồ tiêu đang phơi ở sân nhưng không khóa cửa ngõ nên đã đi vào trộm cắp được 02 túm hạt hồ tiêu tươi nặng 31kg, sau đó cùng nhau mang về bán cho ông Đào Văn Ch được 3.300.000đ, số tiền này cả nhóm cùng nhau tiêu xài cá nhân.

Trị giá của tài sản trộm cắp là 3.922.000đ (Trong đó 62kg hạt hồ tiêu khô trị giá 3.286.000đ và 31kg hạt hồ tiêu tươi trị giá 636.000đ).

Vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn L đã tham gia chiếm đoạt là 20.522.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử đường lối giải quyết vụ án như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2008/HSST ngày 29/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81R4-0032 và 01 chiếc điện thoại di động mà bị cáo Nguyễn Văn L đã sử dụng để thực hiện tội phạm, trong quá trình bỏ trốn bị cáo đã bán cho người khác không xác định được thời gian, địa điểm, người mua, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiếp tục điều tra, xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận bị cáo đã 04 lần tham gia trộm cắp tài sản với tổng giá trị 20.522.000đ. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra, truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố

tụng khác không có ý kiến khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng, vì vậy các tài liệu, chứng cứ do các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thu thập đảm bảo tính khách quan, hợp pháp, là cơ sở để Hội đồng xét xử giải quyết đúng đắn vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2008 đến ngày 26/3/2008, bị cáo đã 04 lần tham gia trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Thành Tr, Huỳnh Văn T, Trần Quốc Đ tại nhiều địa phương khác nhau gồm: 191kg hạt tiêu khô của ông Trần H trú tại thôn 2, xã H, huyện P; 30kg hạt tiêu khô của ông Bùi Hữu Ngh trú tại thôn K, xã C, huyện P; 85kg hạt tiêu khô của ông Vũ Văn Ch và 62kg hạt tiêu khô của anh Lê Văn Ch cùng trú tại thôn Tr, xã G, huyện S. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã tham gia chiếm đoạt là 20.522.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, kiểm sát điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã được đánh giá, thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xuất phát từ bản tính lười lao động, tâm lý sống hưởng thụ, bị cáo đã cùng với đồng phạm 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là đã phạm vào tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý của các cơ quan chức năng. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng nhận thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình cùng với các đồng phạm bồi thường cho những người bị hại và được những người bị hại làm đơn xin bãi nại, tại phiên tòa những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha đẻ của bị cáo là Đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, có thời gian công tác lâu năm trong Quân đội, có nhiều thành tích trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự xã hội tại địa phương được Công an tỉnh Gia Lai tặng thưởng giấy khen; bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình của bị cáo Nguyễn Văn L đã cùng với gia đình của Huỳnh Văn T, Trần Quốc Đ bồi thường cho những người bị hại gồm ông Trần H số tiền 16.000.000đ, ông Bùi Hữu Ngh số tiền 1.000.000đ, ông Vũ Văn Ch số tiền 5.000.000đ, ông Hồ Xuân Ch số tiền 1.500.000đ và anh Lê Văn Ch số tiền 1.000.000đ, những người bị hại này đã nhận đủ tiền bồi thường, có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Đối với hành vi phạm tội của Đào Văn Ch, Nguyễn Thành Tr, Huỳnh Văn T và Trần Quốc Đ đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2008/HSST ngày 29/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2008/HSST ngày 29/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81R4-0032 và 01 chiếc điện thoại di động mà bị cáo Nguyễn Văn L đã sử dụng để thực hiện tội phạm, trong quá trình bỏ trốn bị cáo đã bán cho người khác không xác định được thời gian, địa điểm, người mua, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiếp tục điều tra, xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về kiến nghị, đề xuất: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (29/6/2017).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về kiến nghị, đề xuất: Không.

6. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2017), bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần hình phạt và bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Đoàn Ngọc Tú

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Bị cáo, người bị hại;
- THAHS, THADS;
- Lưu: HSVA, VT-LT.